

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 114/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21-4-2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly
hôn giữa chị V.A và anh H”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị V.A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 12, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thế H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 12, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị V.A, anh H đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-02-2023, bản tự khai ngày 09-02-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị V.A trình bày:

Chị Phạm Thị V.A và anh Bùi Thế H đăng ký kết hôn ngày 25-11-2014 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ anh H tại xóm 12, xã HB. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Năm 2021, chị V.A đã làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn, đề nghị Tòa án đình

chỉ giải quyết vụ án vì con chung còn nhỏ. Từ đó đến nay, do anh H không thay đổi nên vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, xô sát. Chị V.A và anh H đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị V.A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị V.A và anh H có 01 con chung cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 21/3/2016, hiện đang ở với anh H. Mặc dù chị V.A cũng có nguyện vọng nuôi con nH do anh H kiên quyết không đồng ý nên chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị V.A không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản: Chị V.A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-4-2023, bị đơn anh Bùi Thế H có lời khai phù hợp với lời khai của chị V.A về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị V.A xin ly hôn, anh H nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung và tài sản: Anh H xác định vợ chồng có 01 con chung cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 21/3/2016, hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn, anh H nhận nuôi con chung, không yêu cầu chị V.A cấp dưỡng. Do vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị V.A và anh Bùi Thế H đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V.A, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị V.A và anh Bùi Thế H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 25-11-2014. Quá trình chung sống, chị V.A và anh H đều xác định: Mặc dù đã có con chung nH do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông được với nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V.A là sự việc có thật, được chính quyền địa phương xác nhận. Thực tế, chị V.A và anh H đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình

cảm, trách nhiệm từ tháng 12/2022 cho đến nay. Đến nay, chị V.A và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự, xử cho ly hôn giữa chị V.A và anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V.A và anh H có 01 con chung cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 21/3/2016, hiện đang ở anh H. Anh H nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; chị V.A nhất trí đề nghị Tòa án giao con cho anh H nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Bùi Khánh Linh có nguyện vọng xin ở với anh H. Xét nguyện vọng của anh H, chị V.A trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận. Do đó, giao con chung cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 21/3/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị V.A không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị V.A và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị V.A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị V.A và anh Bùi Thế H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 21-3-2016 cho anh Bùi Thế H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chị V.A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Các đương sự có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung.

Hiện cháu Bùi Khánh Linh đang ở cùng anh H nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Phạm Thị V.A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006477 ngày 09-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Phạm Thị V.A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị V.A, anh Bùi Thế H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

